

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tiếp tục tăng gần 9 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,878.02 điểm. Số mã giảm nhiều hơn số mã tăng, nhưng 12/18 ngành tăng điểm cho thấy dòng tiền chủ yếu đi vào một số cổ phiếu nhất định trong từng ngành. Ngành Bán lẻ, Dầu khí và Bất động sản tăng trên 1%. Ở chiều ngược lại, chỉ có ngành Truyền thông giảm hơn 1%. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Hai cây nến liên tiếp có bóng nến trên và dưới dài và biên độ rộng cho thấy tâm lý giằng co vẫn chi phối thị trường là chủ yếu. VN-Index cần thời gian để ổn định lại và tạo nền giá chặt chẽ hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đồng loạt tăng theo diễn biến của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 24/06/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+8.98** điểm, đóng cửa tại **1878.02** điểm. HNX-Index **-8.14** điểm, đóng cửa tại **318.24** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VHM (+3.22)**, **VIC (+2.50)**, **LPB (+1.94)**, **TCB (+0.69)**, **MWG (+0.58)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BID (-0.84)**, **VCB (-0.53)**, **STB (-0.20)**, **CTG (-0.16)**, **VJC (-0.14)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,692** tỷ đồng, giảm **-28.29%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 18,204 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 33.03 điểm. Thị trường có **113** mã tăng, **71** mã tham chiếu, **178** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-612.14** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-116.53 tỷ)**, **CTG (-103.34 tỷ)**, **VPB (-89.35 tỷ)**, **TCB (-69.86 tỷ)**, **STB (-53.99 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-5.83** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.11%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - PVS (+2.65%)** ([Link báo cáo](#))
 - MWG (+2.37%)** ([Link báo cáo](#))
 - VHM (+2.31%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.05%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - LPB (+5.51%)** ([Link báo cáo](#))
 - ANV (+3.33%)** ([Link báo cáo](#))
 - PVD (+3.23%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.11%	0.05%	0.48%	0.75%
1 tuần	-0.63%	-1.46%	3.98%	2.71%
1 tháng	-2.42%	-2.89%	-1.84%	-0.93%
3 tháng	2.21%	-1.02%	13.26%	10.77%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,878.02	318.24	127.38
% 1D	0.48%	-2.49%	-0.04%
GTKL (tỷ VND)	13,692	725	319
%1D	-28.29%	-35.67%	-32.32%
GDNN (tỷ VND)	-612.14	-5.83	-0.77

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	114.49	FPT	-116.53
LPB	33.17	CTG	-103.34
NVL	32.04	VPB	-89.35
VRE	29.18	TCB	-69.86
PNJ	18.37	STB	-53.99

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

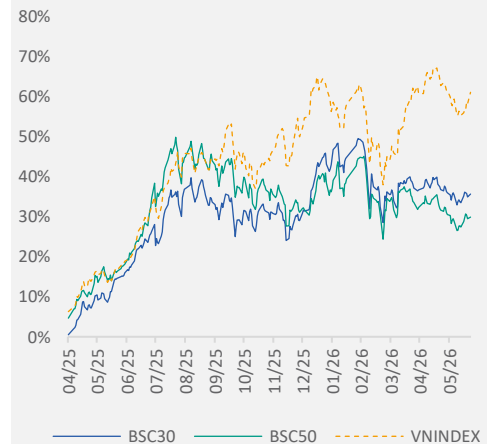
		%D	%W
SPX	51,667	-0.09%	-0.01%
FTSE100	8,356	0.18%	-0.89%
Eurostoxx	24,675	-0.88%	-1.04%
Shanghai	4,111	0.11%	0.46%
Nikkei	69,175	-0.88%	-0.97%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	75.38	-2.21%
Giá vàng	4,069	-1.16%
Tỷ giá		
USD/VND	26,330	0.03%
EUR/VND	29,866	-0.30%
JPY/VND	163	-0.08%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	8.0%	0.35%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	159.60	2.31%	3.22	5.94
VIC	230.50	0.66%	2.50	4.08
LPB	55.50	5.51%	1.94	11.88
TCB	32.50	1.40%	0.69	20.52
MWG	77.80	2.37%	0.58	6.69

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NVB	14.00	9.38%	1.70	2.33
PVS	38.80	2.65%	0.35	2.04
VIT	26.10	6.53%	0.08	0.01
NTP	50.80	0.99%	0.06	0.09
EVS	5.30	8.16%	0.05	0.67

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
VVS	85.00	6.92%	0.23
TPC	7.28	6.90%	0.00
TVS	14.75	6.88%	0.57
TN1	14.95	6.79%	0.00
LAF	19.00	6.15%	0.05

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
HMR	10.20	9.68%	0.06
NVB	14.00	9.38%	2.33
SJ1	15.30	9.29%	0.01
DS3	4.90	8.89%	0.00
MKV	21.00	8.81%	0.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BID	42.10	-1.29%	-0.84	2.97
VCB	61.00	-0.49%	-0.53	2.55
STB	71.20	-0.70%	-0.20	5.93
CTG	33.90	-0.29%	-0.16	7.89
VJC	136.40	-0.80%	-0.14	5.47

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

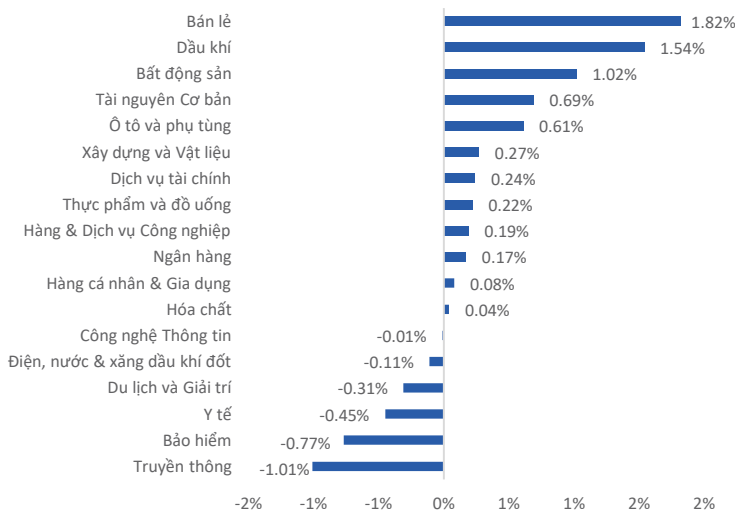
	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	177.90	-9.97%	-4.60	0.05
BAB	12.80	-3.03%	-0.28	0.10
PVI	73.60	-2.13%	-0.25	0.04
KSF	77.50	-0.39%	-0.18	0.15
KSV	155.60	-0.70%	-0.15	0.02

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

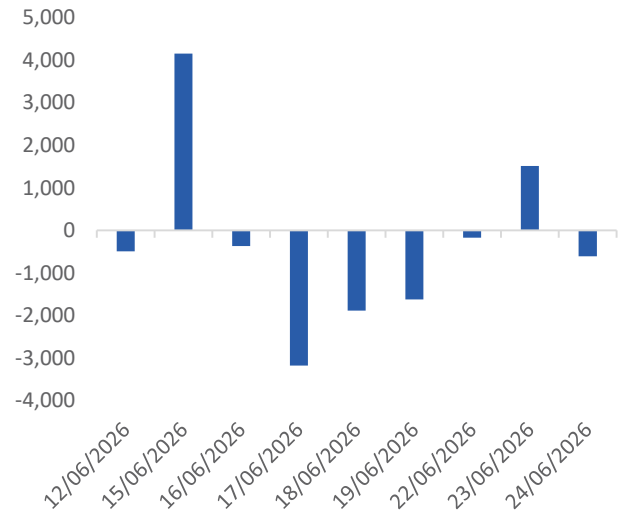
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
FDC	19.35	-6.97%	0.00
PNC	29.60	-6.92%	0.00
L10	22.95	-6.90%	0.00
TNT	11.00	-6.78%	0.04
DAT	7.81	-6.47%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
KTS	19.80	-10.00%	0.00
THD	177.90	-9.97%	0.05
VC1	11.30	-8.87%	0.00
MEL	7.30	-8.75%	0.01
SVN	2.50	-7.41%	0.63

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	77.8	2.4%	1.1	114,243	512.0	5,552	14.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	29.3	-0.9%	1.0	27,546	66.2	1,714	17.1	42.4	8.0%	Link
KDH	Bất động sản	22.0	0.0%	1.1	24,633	153.7	1,077	20.4	39.9	25.0%	Link
PDR	Bất động sản	14.7	-0.3%	1.3	14,668	84.1	607	24.2	28.2	6.1%	Link
VHM	Bất động sản	159.6	2.3%	1.3	655,543	942.4	15,766	10.1	132.6	7.4%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.8	0.0%	0.5	120,608	592.9	5,691	12.4	124.4	28.3%	Link
BSR	Dầu khí	25.6	1.8%	0.0	127,937	333.9	2,612	9.8	-	1.3%	Link
PVS	Dầu khí	38.8	2.7%	1.1	19,843	78.1	3,781	10.3	52.3	16.1%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.0	-2.0%	1.2	29,159	725.4	1,382	19.5	-	34.1%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	26.7	-0.6%	1.2	66,779	322.3	2,153	12.4	-	31.7%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	24.2	-1.4%	1.0	27,715	144.9	1,314	18.4	-	18.3%	Link
DCM	Hóa chất	35.5	-1.0%	1.0	18,767	68.7	4,413	8.0	53.3	7.7%	Link
DGC	Hóa chất	50.4	-0.2%	1.1	19,141	22.9	6,911	7.3	96.7	4.8%	Link
ACB	Ngân hàng	22.5	0.7%	0.8	130,599	243.3	2,802	8.0	27.1	24.5%	Link
CTG	Ngân hàng	33.9	-0.3%	1.0	263,299	266.9	4,906	6.9	53.5	24.8%	Link
HDB	Ngân hàng	25.7	0.2%	1.1	128,636	235.1	3,482	7.4	32.7	21.4%	Link
MBB	Ngân hàng	24.8	0.0%	1.0	199,764	314.6	3,442	7.2	32.4	22.3%	Link
MSB	Ngân hàng	15.6	0.3%	0.9	48,516	122.2	1,884	8.3	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	71.2	-0.7%	0.9	134,227	418.1	2,454	29.0	-	11.6%	Link
TCB	Ngân hàng	32.5	1.4%	1.0	230,303	661.2	3,677	8.8	43.5	21.8%	Link
TPB	Ngân hàng	16.0	-0.9%	1.0	44,385	170.0	2,661	6.0	-	23.5%	Link
VCB	Ngân hàng	61.0	-0.5%	0.9	509,696	156.0	4,301	14.2	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	16.1	-0.3%	0.7	54,634	228.3	2,231	7.2	23.0	4.2%	Link
VPB	Ngân hàng	26.6	0.0%	1.0	210,646	452.3	3,314	8.0	36.5	24.0%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	23.5	0.9%	1.0	198,410	362.4	2,499	9.4	32.2	21.6%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.8	0.0%	1.0	9,485	30.3	673	17.5	14.3	3.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	18.8	0.0%	1.0	8,082	16.0	3,184	5.9	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	71.5	0.0%	1.1	103,383	654.6	3,268	21.9	100.4	24.8%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.3	-0.2%	0.7	121,844	114.9	4,914	11.9	78.0	48.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	39.3	0.38%	1.0	8,681	39.2	2,914	13.5	23.6%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	128.8	0.00%	0.9	21,935	232.2	5,368	24.0	31.7%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.3	-0.92%	1.0	47,731	28.6	3,977	16.2	27.2%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	12.5	0.00%	1.1	9,955	48.8	1,003	12.5	1.7%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	12.4	-0.40%	1.2	15,725	135.9	183	67.7	18.9%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	15.2	-0.98%	1.1	3,492	25.4	2,441	6.2	1.8%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	20.9	-0.71%	1.1	8,505	21.9	1,635	12.8	17.0%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	40.8	-0.73%	1.1	15,484	44.7	4,899	8.3	15.9%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	25.5	-0.78%	1.0	12,370	65.4	1,599	16.0	40.4%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	50.0	-0.40%	0.9	12,106	6.5	5,392	9.3	2.3%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	22.5	-0.22%	0.9	4,050	5.2	1,309	17.2	1.3%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	14.5	-0.68%	1.1	13,226	68.1	239	60.8	10.4%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	230.5	0.66%	1.3	1,776,240	952.9	1,506	153.0	3.2%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	30.3	1.68%	1.1	68,851	200.0	3,025	10.0	12.0%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.1	-0.55%	1.0	6,312	8.2	1,731	15.7	36.6%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	37.8	0.27%	0.9	48,028	71.7	1,400	27.0	14.0%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	32.0	3.23%	0.9	17,760	139.2	2,139	14.9	9.1%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.1	3.04%	1.1	10,329	56.8	1,066	25.4	24.9%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	20.0	-1.48%	1.3	20,019	67.3	1,775	11.3	0.5%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	79.3	0.51%	1.1	191,347	160.4	4,808	16.5	2.1%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	-1.40%	1.2	43,257	149.1	1,122	12.6	4.5%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	50.3	-0.59%	0.5	31,332	11.7	4,224	11.9	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	136.4	-0.80%	1.0	104,904	761.5	3,287	41.5	6.3%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.5	0.66%	1.3	39,908	345.8	1,139	26.8	7.4%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75.0	-1.83%	1.1	31,987	105.2	4,457	16.8	41.3%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.9	-0.19%	0.9	9,963	149.1	6,752	7.8	10.9%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.1	0.50%	1.0	10,364	27.0	2,211	9.1	12.9%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	63.1	-1.25%	0.8	10,855	28.9	2,952	21.4	4.0%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	65.5	0.46%	1.0	33,518	47.6	7,093	9.2	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	20.2	-0.49%	0.9	2,370	15.5	2,181	9.2	48.0%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.6	0.00%	1.0	2,523	10.6	3,269	6.0	21.7%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	23.1	0.22%	0.8	15,672	77.9	1,868	12.3	3.8%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	33.7	0.30%	1.1	134,600	96.4	1,572	21.4	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	20.8	-0.24%	1.2	38,651	137.8	401	51.7	2.4%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	55.5	5.51%	0.5	165,794	665.2	3,738	14.9	1.1%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.9	0.39%	0.6	27,849	29.2	2,191	5.9	1.1%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	12.4	0.82%	0.8	32,889	27.9	1,604	7.7	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.9	-0.84%	1.1	5,834	22.5	313	37.9	4.6%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	21.7	3.33%	1.1	5,778	11.0	3,992	5.4	3.4%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	30.1	0.33%	0.5	10,963	30.4	549	54.8	3.1%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.8	0.00%	0.5	61,306	18.3	3,754	12.7	58.6%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.4	-0.17%	0.9	12,232	33.1	6,662	8.8	19.2%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	148.1	1.16%	0.4	12,124	15.5	15,218	9.7	80.9%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	70.3	-1.54%	1.0	7,861	37.7	7,565	9.3	45.3%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	83.8	-0.24%	1.1	9,586	19.0	5,489	15.3	4.4%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	38.6	0.00%	1.0	4,577	14.4	3,213	12.0	18.5%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	11.2	-0.88%	0.9	6,128	43.5	1,238	9.1	10.0%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.8	-0.68%	1.0	8,945	100.9	2,838	7.7	9.7%	18.8%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	19.7	-0.76%	0.9	12,703	51.2	6,432	3.1	1.8%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	42.4	-1.28%	1.2	19,010	18.0	2,896	14.6	1.0%	14.6%	Link

Nguồn: FinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
2	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
3	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
4	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
5	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
6	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
7	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
8	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
12	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
13	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
14	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
15	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
16	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
17	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
20	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>